

Publication 519

Hướng dẫn thuế Hoa Kỳ cho Người nước ngoài

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị

Tờ khai **2024**

Volume 4 of 8



Get forms and other information faster and easier at:

- [IRS.gov](https://www.irs.gov) (English)
- [IRS.gov/Korean](https://www.irs.gov/korean) (한국어)
- [IRS.gov/Spanish](https://www.irs.gov/spanish) (Español)
- [IRS.gov/Russian](https://www.irs.gov/russian) (Русский)
- [IRS.gov/Chinese](https://www.irs.gov/chinese) (中文)
- [IRS.gov/Vietnamese](https://www.irs.gov/vietnamese) (Tiếng Việt)



Publication 519-VIE (Rev 2024) Catalog Number 93109Q
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** www.irs.gov

Visit the Accessibility
Page on [IRS.gov](https://www.irs.gov)

This page is intentionally left blank



Nếu bạn không cung cấp SSN, ITIN, hoặc ATIN trong phần Dependents (Người phụ thuộc) của tờ khai thuế của bạn, hoặc nếu bạn cung cấp số không chính xác thì một số lợi ích thuế có thể không được cho phép. Xem Số nhận dạng ở phần trước.

Người nước ngoài tạm trú

Xem [Ấn phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ. Nếu bạn là thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ thì bạn có thể khai từng người phụ thuộc đáp ứng một số thử thách nhất định. Thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ phải sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ để xác định ai là người phụ thuộc. Xem [Ấn phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết các quy tắc này.

Thường trú nhân Hàn Quốc. Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Hàn Quốc (không phải nhân viên của chính phủ Hàn Quốc) có thể khai con của họ là người phụ thuộc đủ điều kiện. Bên cạnh việc sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ để xác định ai là người phụ thuộc, theo hiệp ước thuế thu nhập đã ký với Hàn Quốc, con cái phải sống với người nước ngoài tạm trú tại Hoa Kỳ vào một thời điểm nào đó trong năm chịu thuế.

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ. Học sinh và người học nghề kinh doanh đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ có thể khai người phụ thuộc nếu họ đáp ứng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ.

Các khoản khấu trừ từng khoản

Người nước ngoài tạm trú có thể yêu cầu một số khoản khấu trừ từng khoản tương tự như người nước ngoài thường trú. Tuy nhiên,

người nước ngoài tạm trú chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản nếu họ có thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Có thể có giới hạn ảnh hưởng đến khoản khấu trừ từng khoản mà bạn có thể yêu cầu trên Bảng A. Hãy xem hướng dẫn cho Bảng A (Mẫu 1040) hoặc *Hướng dẫn cho Bảng A (Mẫu 1040-NR)*, *Khấu trừ từng khoản* trong [Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR \(tiếng Anh\)](#).

Người nước ngoài thường trú

Bạn có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản tương tự như công dân Hoa Kỳ bằng cách sử dụng [Bảng A \(Mẫu 1040\)](#). Xem Hướng dẫn cho Bảng A (Mẫu 1040) để biết thêm thông tin.

Nếu bạn không ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản thì bạn có thể yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn cho tư cách khai thuế cụ thể của mình. Để biết thêm thông tin, xem [Hướng dẫn cho Mẫu 1040](#).

Người nước ngoài tạm trú

Bạn có thể khấu trừ một số khoản khấu trừ từng khoản nếu bạn nhận thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Nhìn chung, bạn chỉ có thể tính các khoản khấu trừ và lỗ được phân bổ hợp lý vào thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn không thể tính các khoản khấu trừ và/lỗ liên quan đến thu nhập được miễn thuế hoặc thu nhập không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, bạn có thể khấu trừ một số khoản đóng góp từ thiện và mất mát do thiệt hại và trộm cắp ngay cả khi chúng không liên quan đến thu nhập liên thông thực tế. Sử dụng Bảng A (Mẫu 1040-NR) để yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản. Xem [Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Khấu trừ tiêu chuẩn. Người nước ngoài tạm trú không thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn. Tuy nhiên, có một quy tắc đặc biệt, được đề cập ở phần tiếp theo, dành cho một số người nước ngoài tạm trú đến từ Ấn Độ.

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ. Quy tắc đặc biệt được áp dụng cho học sinh và người học nghề kinh doanh đủ điều kiện nhận quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ. Bạn có thể yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn, miễn là bạn không yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản.

Sử dụng Bảng tính 5-1 để tính mức khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2023. Nếu bạn đã kết hôn và người vợ/chồng nộp tờ khai thuế và ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản thì bạn không được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn.

Miễn giảm thuế do thiên tai. Nếu bạn là học sinh hoặc người học nghề kinh doanh đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều

21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ và bị ảnh hưởng bởi một số thiên tai lớn được liên bang tuyên bố trong năm 2024 (xem [IRS.gov/DisasterTaxRelief](https://www.irs.gov/DisasterTaxRelief) và [FEMA.gov/Disasters \(tiếng Anh\)](https://www.fema.gov/disasters)), bạn có thể chọn tăng mức khấu trừ tiêu chuẩn bằng lỗi do thương vong cá nhân liên quan đến thiên tai đủ điều kiện trên tờ khai thuế năm 2023. Sử dụng Bảng tính 5-1 để tính mức khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2024. Xem [Mẫu 4684 \(tiếng Anh\)](#) năm 2024 và các hướng dẫn để biết thêm thông tin về khoản giảm thuế đối với lỗi do thương vong cá nhân liên quan đến thiên tai đủ điều kiện.

Thuế thu nhập tiểu bang và địa phương.

Bạn có thể khấu trừ thuế thu nhập tiểu bang và địa phương đã nộp, thuế này trên thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Khoản khấu trừ của bạn được giới hạn đến tổng tiền khấu trừ là \$10.000 (\$5.000 nếu bạn đã kết hôn và khai thuế riêng).

Nếu bạn được hoàn thuế hoặc giảm thuế trong năm 2024 đã nộp trong năm trước, vui lòng không giảm mức khấu trừ theo số tiền đó. Thay vào đó, bạn phải tính tiền hoàn lại hoặc tiền bớt vào thu nhập nếu bạn đã khấu trừ các khoản thuế trong năm trước và khoản khấu trừ đã làm giảm thuế. Xem *Recoveries (Phục hồi)* trong [Ấn phẩm 525 \(tiếng Anh\)](#) để biết chi tiết về cách tính số tiền được tính vào thu nhập.

Các khoản đóng góp từ thiện. Bạn có thể khấu trừ các khoản đóng góp từ thiện hoặc quà biếu cho các tổ chức đủ điều kiện theo một số giới hạn nhất định. Tổ chức đủ điều kiện bao gồm các tổ chức có bản chất tôn giáo, từ thiện, giáo dục, khoa học hoặc văn học hoặc hoạt động nhằm ngăn chặn hành vi tàn ác đối với trẻ em hoặc động vật. Một số tổ chức thúc đẩy hoạt động thi đấu thể thao nghiệp dư toàn quốc hoặc quốc tế cũng là tổ chức đủ điều kiện.

Để biết thêm thông tin về việc khấu trừ các khoản đóng góp từ thiện, xem *Gifts to U.S. Charities (Quà biếu cho các tổ chức từ thiện Hoa Kỳ)* trong *Hướng dẫn cho Bảng A (Mẫu 1040-NR)*, *Khấu trừ từng khoản* trong [Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR \(tiếng Anh\)](#).

Các tổ chức nước ngoài. Khoản đóng góp trực tiếp cho một tổ chức nước ngoài sẽ không được khấu trừ. Tuy nhiên, bạn có thể khấu trừ các khoản đóng góp cho một tổ chức Hoa Kỳ chuyển tiền cho một tổ chức từ thiện nước ngoài nếu tổ chức Hoa Kỳ quản lý việc sử dụng quỹ hoặc tổ chức nước ngoài chỉ là một nhánh quản trị của tổ chức Hoa Kỳ.

Theo số lượng hiệp ước thuế thu nhập giới hạn, bạn có thể đủ điều kiện được khấu trừ các khoản đóng góp cho một tổ chức từ thiện nước ngoài. Xem [Ấn phẩm 526 \(tiếng Anh\)](#) để biết chi tiết.

Mất mát do thiệt hại và trộm cắp. Bạn có thể khấu trừ mất mát do thiệt hại và trộm cắp trên tờ khai thuế.



Bạn chỉ có thể khấu trừ lỗ do thương vong hoặc trộm cắp ngoài kinh doanh nếu lỗ được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố.

Nếu lỗ do thương vong hoặc trộm cắp được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố thì bạn thể khấu trừ lỗ ngay cả khi tài sản của bạn không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tài sản có thể là tài sản sử dụng cá nhân hoặc tài sản tạo ra thu nhập không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tài sản phải đặt ở Hoa Kỳ vào thời điểm xảy ra thương vong hoặc trộm cắp. Bạn có thể khấu trừ lỗ do trộm cắp trong năm phát hiện lỗ. Sử dụng Mẫu 4684 và các hướng dẫn để tính mất mát do thiệt hại và trộm cắp phải khấu trừ. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 547](#).

Các khoản khấu trừ từng khoản khác. Bạn có thể được khấu trừ một số khoản khấu trừ từng khoản khác chưa được thảo luận ở phần

trước. Các khoản khấu trừ này bao gồm những mục sau.

- Lỗ ròng liên quan đến thiên tai đủ điều kiện.
- Lỗ tài sản tạo ra thu nhập do thương vong hoặc trộm cắp.
- Khấu trừ cho các khoản hoàn trả theo quy định người đóng thuế phải khai báo toàn bộ thu nhập trong năm nếu số tiền này trên \$3.000.

Xem [Ấn phẩm 525 \(tiếng Anh\)](#) để biết chi tiết.

- Khoản đầu tư chưa thu hồi vào lương hưu.
- Chi phí phải trả cho dụng cụ hoặc dịch vụ để làm việc trong khi bị tàn phế.

Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn cho dòng số 7 trong *Hướng dẫn cho Bảng A (Mẫu 1040-NR)*, *Khấu trừ từng khoản* trong [Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR \(tiếng Anh\)](#). Xem thêm [Ấn phẩm 529 \(tiếng Anh\)](#).

Lỗ rỗng liên quan đến thiên tai đủ điều kiện. Xem [Hướng dẫn cho Mẫu 4684 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin về lỗ do thiên tai đủ điều kiện. Để xác định xem bạn có bị ảnh hưởng bởi một thiên tai lớn được liên bang tuyên bố hay không, truy cập [IRS.gov/DisasterTaxRelief](#).

Lỗ từ tài sản tạo ra thu nhập. Các khoản lỗ này không tuân theo giới hạn áp dụng cho tài sản sử dụng cá nhân. Sử dụng Mục B trong Mẫu 4684 để tính tiền khấu trừ cho các khoản lỗ này.

Tín thuế và các khoản thanh toán

Phần thảo luận này bao gồm tín thuế và các khoản thanh toán dành cho người nước ngoài thường trú, sau đó là phần thảo luận về tín thuế và khoản thanh toán dành cho người nước ngoài tạm trú.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú thường yêu cầu tín thuế và khai báo các khoản thanh toán


thuế, bao gồm cả tiền khấu lưu, trong đó sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ.

Sau đây là một số tín thuế mà bạn có thể yêu cầu.

Tín thuế đánh trên thu nhập thu được từ nước ngoài. Bạn có thể yêu cầu tín thuế theo một số giới hạn áp dụng cho thuế thu nhập đã nộp hoặc cộng dồn cho một quốc gia nước ngoài trên thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài. Bạn không thể yêu cầu tín thuế đã nộp hoặc cộng dồn trên thu nhập kiếm được ở nước ngoài được loại trừ. Để yêu cầu tín thuế thu nhập đã nộp hoặc cộng dồn cho một quốc gia nước ngoài, bạn thường phải nộp Mẫu 1116 cùng Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 514 \(tiếng Anh\)](#).

Bảng tính 5-1. **Bảng tính mức khấu trừ tiêu chuẩn năm 2024 dành cho Học sinh và Người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ**

Lưu giữ cho hồ sơ của bạn 

Ghi chú. Nếu bạn đã kết hôn và khai thuế riêng và người vợ/chồng ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản, vui lòng không hoàn thành mẫu tính này.

1. Điền số tiền ghi dưới đây cho tư cách khai thuế của bạn.

• Độc thân hoặc vợ chồng khai thuế riêng—\$14.600

• Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện—\$29.200

1.
2. Bạn có thể được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ của người khác không?

☐ **Không.** Điền số tiền ghi ở dòng số 1 vào dòng số 4. Bỏ qua dòng số 3 và đi đến dòng số 5.

☐ **Có.** Đi đến dòng số 3.
3. Có phải **thu nhập kiếm được*** của bạn trên \$750 không?

☐ **Có.** Cộng \$450 vào thu nhập kiếm được của bạn. Điền tổng cộng.

☐ **Không.** Điền \$1.300

3.
4. Điền **số tiền nhỏ hơn** trong dòng số 1 hoặc dòng số 3

4.
5. Nếu sinh trước ngày 2 tháng 1, 1960 HOẶC bị mù, nhập \$1.550 (\$1.950 nếu là độc thân). Nếu inh trước ngày 2 tháng 1, 1960 VÀ bị mù, nhập \$3.100 (\$3.900 nếu là độc thân). Nếu không, điền -0-

5.
6. Điền bất kỳ lỗ rỗng nào do thiên tai trong Mẫu 4684 năm 2024, dòng số 15

6.
7. Cộng các dòng số 4, 5 và 6. Điền tổng cộng ở đây và trên Mẫu 1040-NR, dòng số 12. Nhập “Standard Deduction Allowed Under U.S.-India Income Tax Treaty (Khấu trừ tiêu chuẩn được phép theo Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ-Ấn Độ)” trong chỗ trống ở bên trái dòng này. **Đây là mức khấu trừ tiêu chuẩn của bạn trong năm 2024**

7.

***Thu nhập kiếm được** bao gồm tiền công, tiền lương, tiền boa, phí dịch vụ chuyên môn và thù lao khác nhận được từ các dịch vụ cá nhân do bạn thực hiện. Thu nhập do lao động cũng bao gồm bất kỳ khoản tiền nào nhận được dưới dạng học bổng mà bạn phải tính vào thu nhập. Nhìn chung, thu nhập kiếm được là tổng số tiền bạn đã khai báo trên Mẫu 1040-NR, dòng 1z, cộng với Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 3, 6, và 8r trừ đi Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 15.

This page intentionally left blank

Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Bạn có thể nhận tín thuế này nếu bạn trả tiền cho ai đó chăm sóc con đủ điều kiện là người phụ thuộc dưới 13 tuổi hoặc người phụ thuộc hoặc người vợ/chồng bị tàn tật để bạn có thể làm việc hoặc tìm việc làm.

Để biết thêm thông tin, xem [Mẫu 2441 \(tiếng Anh\)](#) và [Ấn phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này nếu bạn từ 65 tuổi trở lên hoặc nếu bạn đã nghỉ hưu do tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn. Để biết thêm thông tin về tín thuế này, xem [Ấn phẩm 524 \(tiếng Anh\)](#) và Bảng R (Mẫu 1040).

Tín thuế giáo dục. Bạn có thể đủ điều kiện nhận các tín thuế này nếu bạn đã trả chi phí giáo dục đủ tiêu chuẩn cho bản thân, người vợ/chồng hoặc người phụ thuộc. Có hai loại tín thuế giáo dục: tín thuế cơ hội người Mỹ và tín thuế giáo dục trọn đời.

Bạn không thể yêu cầu các loại tín thuế này nếu bạn đã kết hôn và khai thuế riêng. Sử dụng Mẫu 8863 để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 970 \(tiếng Anh\)](#).

Người nước ngoài tạm trú, xem Tín thuế giáo dục trong *Người nước ngoài tạm trú ở phần sau*.

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này (hay còn gọi là tín thuế cho người tiết kiệm) nếu bạn đã có các khoản đóng góp đủ điều kiện cho chương trình hưu trí do chủ lao động tài trợ hoặc IRA trong năm 2023. Sử dụng Mẫu 8880 và các hướng dẫn để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin về các quy định về việc yêu cầu tín thuế, xem [Ấn phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung. “Trẻ đủ điều kiện,” dựa trên tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung, là trẻ:

- Dưới 17 tuổi vào cuối năm 2024;

- Là con trai, con gái, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm đủ điều kiện, anh/chị/em ruột, anh/chị/em là con riêng của cha mẹ kế, anh/chị/em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con cháu của bất kỳ ai trong sổ hộ (ví dụ: các cháu nội/ngoại, các cháu là con của anh/chị/em);
- Là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú;
- Không cung cấp hơn một nửa hỗ trợ cho bản thân trong năm 2024;
- Đã sống với bạn hơn nửa năm 2024 (vắng mặt tạm thời chẳng hạn như phục vụ cho việc đi học, nghỉ dưỡng hoặc chăm sóc y tế, được tính là thời gian sống cùng nhà);
- Được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn; và
- Không khai thuế chung trong năm (hoặc chỉ nộp tờ khai để yêu cầu hoàn thuế thu nhập bị khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp).

Con nuôi luôn được coi như con ruột của bạn. Con nuôi là trẻ được pháp luật cho phép bạn nhận nuôi hợp pháp.

Nếu bạn không có SSN (hoặc ITIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai tín thuế trẻ em trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế năm 2024.

Nếu trẻ không có SSN hợp lệ để làm việc được cấp trước ngày đến hạn khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể yêu cầu tín thuế trẻ em cho đứa trẻ này nhưng có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác đối với đứa trẻ này. Xem *Tín thuế cho người phụ thuộc khác* dưới đây.

Sử dụng Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để tính tín thuế.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Tín thuế cho người phụ thuộc khác sẽ áp dụng cho những người có người phụ thuộc không được yêu cầu tín thuế trẻ em.

Người phụ thuộc đủ điều kiện phải là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ và phải có SSN, ITIN hoặc ATIN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn). Xem Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để biết thêm thông tin..

Tín thuế nhận con nuôi. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế lên đến \$16.810 đối với chi phí đủ điều kiện đã thanh toán để nhận nuôi một đứa trẻ đủ điều kiện. Số tiền này có thể được cân nhắc khi nhận một đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt làm con nuôi, bất kể bạn có chi phí đủ điều kiện hay không. Để yêu cầu tín thuế nhận con nuôi, nộp Mẫu 8839 cùng Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

Tín thuế thu nhập kiểm được (EIC). EIC hay tín thuế thu nhập kiểm được (EITC) là quyền lợi dành cho người đang làm việc có thu nhập từ thấp đến trung bình.

Để đủ điều kiện nhận EIC, bạn phải kiểm được thu nhập kiểm được khi làm việc cho ai đó hoặc điều hành hoặc sở hữu một doanh nghiệp hoặc trang trại và đáp ứng các quy tắc cơ bản. Ngoài ra, bạn phải đáp ứng các quy tắc khác dành cho người lao động không có con đủ tiêu chuẩn hoặc có con đáp ứng tất cả các quy tắc về trẻ đủ tiêu chuẩn. EIC làm giảm tiền thuế bạn nợ và có thể hoàn lại tiền cho bạn. Để biết thêm thông tin, xem [IRS.gov/EIC](https://www.irs.gov/eic).

Nếu bạn (và vợ/chồng của bạn nếu khai thuế chung) không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai EIC trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế năm 2024. Ngoài ra, nếu trẻ không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai đưa trẻ đó là con đủ điều kiện khi tính EIC trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế năm 2024.



Nếu thẻ an sinh xã hội có phần ghi chú cho biết "Not Valid for Employment (Không hợp lệ để làm việc)" và mã số được cấp để bạn (hoặc người vợ/chồng hoặc con đủ điều kiện) có thể nhận trợ cấp do liên bang tài trợ thì bạn không thể yêu cầu EIC. Một ví dụ về trợ cấp do liên bang tài trợ là Medicaid. Nếu thẻ có phần ghi chú này và tình trạng nhập cư của cá nhân đã thay đổi tới mức cá nhân đó hiện trở thành công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp, hãy yêu cầu SSA cấp thẻ an sinh xã hội mới mà không có phần ghi chú.

Để tìm hiểu xem liệu bạn có đủ điều kiện nhận EIC hay không, truy cập [IRS.gov/EITCAssistant](https://www.irs.gov/EITCAssistant).

Thông tin khác. Có những quy định khác về tính đủ điều kiện không được thảo luận ở đây. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 596](#).

Người nước ngoài tạm trú

Bạn có thể yêu cầu một số tín thuế tương tự như người nước ngoài thường trú. Bạn cũng có thể khai báo một số khoản thuế đã nộp, được coi là đã nộp hoặc bị khấu lưu khỏi thu nhập.

Tín thuế

Chỉ cho phép tín thuế nếu bạn nhận thu nhập liên thông thực tế. Bạn có thể yêu cầu một số tín thuế sau.

Tín thuế nước ngoài. Nếu bạn nhận thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì bạn có thể yêu cầu tín thuế thu nhập đã trả hoặc cộng dồn cho bất kỳ quốc gia nước ngoài nào hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ trên thu nhập đó.

Nếu bạn không có thu nhập từ nước ngoài liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì bạn không thể yêu

cầu tín thuế Hoa Kỳ cho các khoản thuế đã nộp hoặc cộng dồn cho một quốc gia nước ngoài hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Bạn không thể nhận bất kỳ tín thuế nào mà một quốc gia nước ngoài hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ áp đặt vào thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu các khoản thuế đó chỉ được áp dụng vì bạn là công dân hoặc thường trú nhân của quốc gia nước ngoài hoặc lãnh thổ đó.

Nếu bạn yêu cầu tín thuế đánh trên thu nhập thu được từ nước ngoài thì bạn thường phải đính kèm tờ khai thuế với Mẫu 1116. Xem [Ấn phẩm 514 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Bạn có thể nhận tín thuế này nếu bạn trả tiền cho ai đó chăm sóc trẻ đủ điều kiện là người phụ thuộc dưới 13 tuổi hoặc người phụ thuộc bị tàn tật hoặc người vợ/chồng bị tàn tật để bạn có thể làm việc hoặc tìm việc làm. Để biết định nghĩa của các thuật ngữ này, xem [Ấn phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#).

Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn khai thuế chung với công dân Hoa Kỳ hoặc người vợ/chồng là thường trú nhân Hoa Kỳ như đã thảo luận trong mục Cách đưa ra lựa chọn ở chương 1 hoặc nếu họ đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn sống xa nhau (xem *Joint Return Test (Thử thách khai thuế chung)* trong [Ấn phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#)).

Tiền chi phí chăm sóc trẻ và người phụ thuộc đủ điều kiện nhận tín thuế trong bất kỳ năm tính thuế nào không được nhiều hơn thu nhập kiếm được từ Hoa Kỳ trong năm tính thuế đó. Thu nhập do lao động thường là tiền công, tiền lương và phí dịch vụ chuyên môn nghề nghiệp đối với dịch vụ cá nhân được thực hiện.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế giáo dục. Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì bạn thường không thể yêu cầu tín

thuế giáo dục. Tuy nhiên, bạn có thể yêu cầu tín thuế giáo dục trong các trường hợp sau.

1. Bạn đã kết hôn và chọn khai thuế chung với công dân Hoa Kỳ hoặc người vợ/chồng là thường trú nhân Hoa Kỳ như đã thảo luận trong *Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân* trong chương 1.
2. Bạn là người nước ngoài có tình trạng kép và chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm. Xem *Chọn tình trạng Người nước ngoài thường trú* trong chương 1.

Thông tin khác về tín thuế chi phí giáo dục đủ điều kiện của sinh viên trong bốn năm học đại học đầu tiên có sẵn tại [IRS.gov/AOTC](https://www.irs.gov/AOTC) *(tiếng Anh)*.

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này (hay còn gọi là tín thuế cho người tiết kiệm) nếu bạn đã có các khoản đóng góp đủ điều kiện

cho một chương trình hưu trí do chủ lao động tài trợ hoặc IRA trong năm 2024. Bạn không thể yêu cầu tín thuế này nếu:

- Bạn sinh sau ngày 1 tháng 1, 2007;
- Bạn là học sinh/sinh viên toàn thời gian;
- Bạn đã được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế năm 2024 của người khác; hoặc
- Tổng thu nhập được điều chỉnh của bạn trong năm là \$38.2500.

Sử dụng Mẫu 8880 để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung. Chỉ có người nước ngoài tạm trú là quốc dân Hoa Kỳ, thường trú nhân của Canada, Mexico, hoặc Hàn Quốc; hoặc học sinh và thực tập sinh kinh doanh từ Ấn Độ mà

đủ điều kiện hưởng lợi ích dưới Điều 21(2) của hiệp ước thuế thu nhập với Ấn Độ có thể yêu cầu tín thuế trẻ em.

“Trẻ đủ điều kiện,” dựa trên tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung, là trẻ:

- Dưới 17 tuổi vào cuối năm 2024;
- Là con trai, con gái, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm đủ điều kiện, anh/chị/em ruột, anh/chị/em là con riêng của cha mẹ kế, anh/chị/em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con cháu của bất kỳ ai trong số họ (ví dụ: các cháu nội/ngoại, các cháu là con của anh/chị/em);
- Là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú;
- Không cung cấp hơn một nửa hỗ trợ cho bản thân trong năm 2024;
- Đã sống với bạn hơn nửa năm 2024 (vắng mặt tạm thời chẳng hạn như phục vụ cho

việc đi học, nghỉ dưỡng hoặc chăm sóc y tế, được tính là thời gian sống cùng nhà);

- Được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn; và
- Không khai thuế chung trong năm (hoặc chỉ nộp tờ khai để yêu cầu hoàn thuế thu nhập bị khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp).

Con nuôi luôn được coi như con ruột của bạn. Con nuôi là trẻ được pháp luật cho phép bạn nhận nuôi hợp pháp.

Nếu bạn không có SSN (hoặc ITIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai tín thuế trẻ em trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế.

Nếu trẻ không có SSN hợp lệ để làm việc được cấp trước ngày đến hạn khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể yêu cầu tín thuế trẻ em cho đứa trẻ này

nhưng có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác đối với đứa trẻ này. Xem *Tín thuế cho người phụ thuộc khác* dưới đây.

Sử dụng Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để tính tín thuế.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Người phụ thuộc không được yêu cầu tín thuế trẻ em vẫn có thể đủ điều kiện để bạn nhận tín thuế cho người phụ thuộc khác. Đây là tín thuế không hoàn lại trị giá \$500 cho mỗi người đủ tiêu chuẩn. Người phụ thuộc đủ điều kiện là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ. Xem [Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR \(tiếng Anh\)](#). Để yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác, người phụ thuộc phải có SSN, ITIN hoặc ATIN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn).



Chỉ người nước ngoài tạm trú là quốc dân Hoa Kỳ; thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc; hoặc học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ đủ điều kiện nhận các quyền lợi theo Điều 21(2) của hiệp ước thuế thu nhập đã ký với Ấn Độ mới có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác.

Tín thuế nhận con nuôi. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế lên đến \$16.810 khi bạn đã trả chi phí đủ điều kiện để nhận nuôi một đứa trẻ đủ tiêu chuẩn. Số tiền này có thể được cho phép để nhận nuôi một đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt, bất kể bạn có chi phí đủ điều kiện hay không. Để yêu cầu tín thuế nhận con nuôi, nộp Mẫu 8839 cùng Mẫu 1040-NR.

Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn khai thuế chung với người vợ/chồng là công dân hoặc thường trú nhân, được thảo luận trong mục

Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân ở chương 1 hoặc nếu họ hội đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn và sống xa nhau (xem *Married Persons Not Filing Jointly (Người đã kết hôn và khai thuế riêng)* trong Hướng dẫn cho Mẫu 8839).

Tín thuế cho thuế tối thiểu thay thế năm trước. Nếu bạn đã trả tiền tối thuế thiểu thay thế vào năm trước, dùng Mẫu 8801 và hướng dẫn để biết liệu bạn có đủ điều kiện nhận tín thuế này hay không.

Tín thuế thu nhập kiểm được. Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì bạn thường không thể yêu cầu EIC. Tuy nhiên, nếu bạn đã kết hôn và chọn khai thuế chung với người vợ/chồng là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ được thảo luận trong Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân trong chương 1, bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này.

Nếu bạn và vợ/chồng của bạn không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai EIC trên tờ khai thuế gốc hoặc tờ khai thuế năm 2024 được điều chỉnh. Ngoài ra, nếu trẻ không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai đứa trẻ đó là con đủ điều kiện khi tính EIC trên bản gốc hoặc tờ khai được điều chỉnh năm 2024.



Nếu thẻ an sinh xã hội có chú thích cho biết "Not Valid for Employment (Không hợp lệ để làm việc)" và số đã được cấp để bạn (hoặc người vợ/chồng hoặc con đủ điều kiện) có thể nhận quyền lợi do liên bang tài trợ thì bạn không thể yêu cầu EIC. Một ví dụ về quyền lợi do liên bang tài trợ là Medicaid. Nếu thẻ có chú thích này và tình trạng nhập cư của cá nhân đã thay đổi để hiện tại trở thành công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp, hãy đề nghị SSA

cấp thẻ an sinh xã hội mới mà không cần chú thích.

Xem [Ấn phẩm 596](#) để biết thêm thông tin về tín thuế này.

Thuế đã khấu trừ

Bạn có thể khai thuế đã khấu trừ trong năm là khoản thanh toán tiền thuế Hoa Kỳ. Bạn có thể yêu cầu thuế khấu trừ trên các dòng 25a-25g của Mẫu 1040-NR. Thuế bị khấu trừ sẽ làm giảm tiền thuế mà bạn nợ bằng Mẫu 1040-NR.

Khấu trừ từ lương bổng. Bất kỳ khoản thuế thu nhập liên bang nào đã khấu trừ từ tiền lương trong năm tính thuế khi bạn là người nước ngoài tạm trú đều được coi là một khoản thanh toán nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ của bạn trong cùng một năm. Bạn có thể khai thuế thu nhập đã khấu trừ cho dù bạn có tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm hay không và tiền lương

(hoặc bất kỳ thu nhập nào khác) liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thuế an sinh xã hội vượt mức đã khấu

lưu. Nếu bạn có hai chủ lao động trở lên, bạn có thể yêu cầu khấu trừ nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ đối với thuế an sinh xã hội đã khấu lưu vượt mức tối đa bắt buộc. Xem *Thuế An sinh Xã hội và thuế Medicare* trong chương 8 để biết thêm thông tin.

Thuế Medicare bổ sung. Chủ lao động có trách nhiệm giữ lại 0.9% (0,009) thuế Medicare bổ sung trên tiền lương Medicare hoặc tiền thù lao của Đạo luật Hưu trí đường sắt (RRTA) trả cho bạn vượt quá \$200.000 trong năm 2024. Nếu bạn không nợ thuế Medicare bổ sung, bạn có thể yêu cầu khấu trừ thuế Medicare bổ sung nào đã khấu lưu trong tổng tiền nợ thuế ghi trên tờ khai thuế bằng cách nộp Mẫu 8959.

Thuế đã nộp trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối. Nếu bạn là cổ đông của quỹ tương hỗ (hoặc RIC khác) hoặc REIT, bạn có thể yêu cầu khấu trừ phần thuế do công ty thanh toán trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối. Bạn sẽ nhận được thông tin trên Mẫu 2439, trong đó bạn phải đính kèm với tờ khai thuế.

Thuế khấu lưu tại nguồn. Bạn có thể khai là khoản thanh toán bất kỳ thuế khấu lưu tại nguồn trên hoạt động đầu tư và thu nhập FDAP được đã trả cho bạn. Thu nhập cố định hoặc xác định được bao gồm tiền lãi, cổ tức, tiền cho thuê và tiền bản quyền mà bạn không khai là thu nhập liên thông thực tế. Tiền lương hoặc tiền công có thể là thu nhập cố định hoặc có thể xác định được nhưng thường tùy thuộc vào khoản khấu lưu được thảo luận ở trên. Thuế trên thu nhập cố định hoặc có thể xác định được sẽ được khấu lưu ở mức 30% hoặc thấp hơn theo hiệp ước.

Thuế đã khấu trừ trên thu nhập trong công ty hợp danh. Nếu bạn là thành viên người nước ngoài trong một công ty hợp danh thì công ty hợp danh đó sẽ khấu trừ ECTI từ công ty hợp danh. Công ty hợp danh sẽ cung cấp cho bạn báo cáo trên Mẫu 8805 cho biết thuế bị khấu trừ. Công ty hợp danh đại chúng có thể khấu trừ vào khoản phân phối thực tế của thu nhập liên thông thực tế. Trong trường hợp này, công ty hợp danh sẽ cung cấp cho bạn báo cáo trên Mẫu 1042-S. Khai thuế đã khấu trừ là khoản thanh toán trên dòng 25e hoặc dòng 25g của Mẫu 1040-NR nếu xét thấy phù hợp.

Thuế đã khấu trừ trên lãi do bán hoặc trao đổi một số lợi ích trong công ty hợp danh. Nếu bạn là đối tác nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp ở Hoa Kỳ hoặc công ty hợp danh tham gia (hoặc được coi là tham gia) vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và bạn trực tiếp hoặc gián tiếp chuyển nhượng lợi ích đó để thu lợi thì đối với các

giao dịch chuyển nhượng diễn ra sau năm 2017, người nhận chuyển nhượng thường sẽ khấu trừ và thay mặt cho bạn trả tiền thuế bằng 10% số tiền thu được từ giao dịch mua bán. Quy tắc khấu lưu và thanh toán số tiền này tương tự như việc bán các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Bạn sẽ nhận được Mẫu 8288-A phản ánh khoản khấu lưu mà bạn có thể khai ở dòng 25f của Mẫu 1040-NR là tín thuế mà bạn còn nợ khi thu tiền lời. Bạn có thể cung cấp một số thông tin cho người nhận chuyển nhượng để giảm bớt hoặc loại bỏ khoản khấu lưu. Ví dụ: nếu điều khoản không ghi nhận trong Bộ luật thuế vụ áp dụng cho toàn bộ tiền lời thu được từ giao dịch chuyển nhượng thì người nhận chuyển nhượng không cần khấu lưu nếu bạn đưa ra thông báo mô tả việc áp dụng điều khoản không ghi nhận. Nếu bạn là người nhận chuyển nhượng không khấu lưu theo đoạn 1446(f)(4), công ty hợp danh có thể khấu lưu vào các khoản phân phối cho bạn.

T.D. 9926 (85 FR 76910), có sẵn tại [IRS.gov/irb/ 2020-51 IRB#TD-9926 \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/irb/2020-51_IRB#TD-9926), được xuất bản vào ngày 30 tháng 11, 2020 (như đã sửa tại 86 FR 13191), bao gồm các quy định cuối cùng (quy định mục 1446(f)) liên quan đến việc khấu trừ và khai báo theo yêu cầu của mục 1446(f) về việc chuyển nhượng lợi ích trong một số lợi ích nhất định của hợp danh, bao gồm yêu cầu giữ lại áp dụng cho các nhà môi giới thực hiện chuyển nhượng lợi ích trong PTP. Mặc dù khoản khấu trừ theo mục 1446(f) thường áp dụng cho các khoản chuyển nhượng diễn ra vào hoặc sau ngày 1 tháng 1, 2018, nhưng một số điều khoản nhất định của quy định mục 1446(f) lại áp dụng cho các khoản chuyển khoản vào hoặc sau ngày 1 tháng 1, 2024.. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Để được hướng dẫn bổ sung về một số vấn đề nhất định liên quan đến quy định 1446(f), xem [Thông báo 2023-8 \(tiếng Anh\)](#).

Thuế đã khấu trừ trên chuyển nhượng lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Bạn có thể khai là khoản thanh toán thuế đã khấu trừ liên quan đến giao dịch chuyển nhượng lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ (hoặc thu nhập được coi là có nguồn gốc từ giao dịch chuyển nhượng lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ). Xem Lãi hoặc lỗ bất động sản trong chương 4. Người mua sẽ cung cấp cho bạn báo cáo khoản khấu trừ trên Mẫu 8288-A. Khai thuế đã khấu trừ là khoản thanh toán trên dòng 25f của Mẫu 1040-NR.

Yêu cầu thuế đã khấu trừ trên tờ khai thuế. Khi bạn điền vào tờ khai thuế, hãy cẩn thận hơn khi điền số tiền thuế đã khấu trừ ghi trên tài liệu cung cấp thông tin của bạn. Bảng sau liệt kê một số tài liệu cung cấp thông tin phổ biến hơn và cho biết nơi tìm ra tiền thuế đã khấu trừ.

Số mẫu đơn	Địa điểm thuê đã khấu trừ
RRB-1042S	Ô số 13
SSA-1042S	Ô số 9
W-2	Ô số 2
W-2c	Ô số 2
1042-S	Ô số 10
8805	Dòng 10
8288-A	Ô số 4

Thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc thường trú nhân Puerto Rico thực sự trong cả năm

tính thuế, bạn thường chịu thuế giống như người nước ngoài thường trú. Bạn nên nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và khai báo toàn bộ thu nhập từ các nguồn ở trong và ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, bạn có thể loại trừ thu nhập được thảo luận trong các đoạn sau.

Tuy nhiên, với mục đích tính thuế, ngoài khai báo thu nhập, bạn sẽ được coi như người nước ngoài tạm trú. Ví dụ: bạn không được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn, bạn không thể khai thuế chung và bạn không thể khai người phụ thuộc trừ khi người đó là công dân hoặc quốc dân Hoa Kỳ. Cũng có giới hạn về khoản khấu trừ và tín thuế được phép. Xem *Người nước ngoài tạm trú* trong Các khoản khấu trừ, Các khoản khấu trừ từng khoản và Tín thuế và các khoản thanh toán trong chương này.

Thường trú nhân Puerto Rico. Nếu bạn là thường trú nhân Puerto Rico thực sự trong cả năm, bạn có thể loại trừ toàn bộ thu nhập từ

các nguồn trong lãnh thổ Puerto Rico (trừ số tiền thanh toán cho các dịch vụ được thực hiện với tư cách là nhân viên của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào của Hoa Kỳ) khỏi tổng thu nhập.

Nếu bạn khai báo thu nhập theo năm và không có tiền lương được khấu lưu trong năm 2024, vui lòng nộp tờ khai thuế và đóng thuế trước ngày 16 tháng 6, 2025. Bạn cũng phải thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trong năm 2025 chậm nhất là vào ngày 16 tháng 6, 2025. Bạn không thể khai thuế thu nhập chung hoặc thanh toán thuế ước tính chung. Tuy nhiên, nếu bạn đã kết hôn với công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, xem *Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân* trong chương 1.

Nếu tiền lương bạn kiếm được chịu khấu lưu, tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ của bạn sẽ đến hạn trước ngày 15 tháng 4, 2025.

Bạn cũng phải thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trong năm 2025 chậm nhất là vào ngày 15 tháng 4, 2025. Để biết thông tin về thuế khấu lưu và thuế ước tính, xem [chương 8](#).

Thường trú nhân Samoa của Mỹ. Nếu bạn là thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ trong cả năm, bạn có thể loại trừ toàn bộ thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Samoa của Mỹ (trừ số tiền thanh toán cho các dịch vụ được thực hiện với tư cách nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào trực thuộc Chính phủ Hoa Kỳ). Nhân viên của Chính phủ Samoa của Mỹ không được coi như nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào trực thuộc Chính phủ Hoa Kỳ khi xét đến việc miễn thuế. Để biết thêm thông tin về khoản miễn thuế này, xem Mẫu 4563 và [Ấn phẩm 570 \(tiếng Anh\)](#).

This page intentionally left blank

6.

Năm tính thuế có tình trạng kép

Giới thiệu

Bạn có một năm tính thuế với tình trạng kép khi bạn vừa là người nước ngoài thường trú vừa là người nước ngoài tạm trú trong cùng một năm. Tình trạng kép không nhắc đến quốc tịch của bạn; tình trạng kép chỉ nhắc đến tình trạng cư trú liên quan đến thuế của bạn ở Hoa Kỳ. Khi xác định nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ của bạn trong một năm tính thuế với tình trạng kép, nhiều quy tắc khác nhau sẽ áp dụng trong một thời điểm của năm bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ và một thời điểm của năm bạn là tạm trú.

Các năm tính thuế với tình trạng kép phổ biến nhất là năm nhập cảnh và năm xuất cảnh. Xem *Người nước ngoài có tình trạng kép* trong chương 1.

Nếu bạn đã kết hôn và chọn là người vợ/chồng tạm trú được coi như thường trú nhân được giải thích ở chương 1 thì quy tắc trong chương này không áp dụng cho bạn trong năm đó.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Thu nhập chịu thuế,
- Hạn chế đối với người đóng thuế có tình trạng kép,
- Cách tính thuế,
- Các mẫu đơn cần nộp,
- Thời gian và địa điểm nộp
- Cách để điền vào tờ khai cho người có tình trạng kép.

Các mục hữu ích

Bạn có thể muốn xem:

Ăn phẩm

- ☐ **503** Chi phí chăm sóc trẻ em và Người phụ thuộc
- ☐ **514** Tín thuế nước ngoài cho Cá nhân
- ☐ **575** Thu nhập lương hưu và niên kim

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

- ☐ **1040** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân
- ☐ **1040-SR** Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên
- ☐ **1040-C** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài xuất cảnh
- ☐ **1040-ES** Thuế ước tính cho Cá nhân
- ☐ **1040-ES (NR)** Tờ khai thuế ước tính cho Cá nhân là Người nước ngoài tạm trú

- **1040-NR** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài tạm trú
- **1116** Tín thuế nước ngoài

Xem chương 12 để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Năm tính thuế

Bạn phải nộp tờ khai thuế theo kỳ kế toán hàng năm được gọi là năm tính thuế. Nếu bạn chưa từng thiết lập năm tính thuế tài chính thì năm tính thuế của bạn sẽ là năm dương lịch. Năm dương lịch là 12 tháng liên tiếp kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Nếu bạn đã từng thiết lập một năm tài chính thông thường (12 tháng liên tục kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng không phải tháng 12 hoặc một năm có 52-53 tuần) và được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ năm nào thì bạn sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm tài chính rơi vào năm đó.

Thu nhập chịu thuế

Trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài thường trú, bạn phải chịu thuế thu nhập từ tất cả các nguồn. Thu nhập từ các nguồn ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ phải chịu thuế nếu bạn nhận được với tư cách người nước ngoài thường trú. Thu nhập phải chịu thuế ngay cả khi bạn kiếm được với tư cách người nước ngoài tạm trú hoặc nếu bạn trở thành người nước ngoài tạm trú sau khi nhận được và trước khi kết thúc năm.

Trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài tạm trú, bạn chịu thuế thu nhập từ các nguồn ở Hoa Kỳ và thu nhập từ nguồn nước ngoài nhất định được coi là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quy tắc coi thu nhập từ nguồn nước ngoài là liên thông thực tế được thảo luận ở chương 4 trong *Thu nhập từ nước ngoài*.

Thu nhập từ các nguồn ở ngoài Hoa Kỳ không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ không chịu thuế nếu bạn nhận được với tư cách người nước ngoài tạm trú. Thu nhập này không chịu thuế ngay cả khi bạn đã kiếm được với tư cách người nước ngoài thường trú hoặc nếu bạn đã trở thành người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ sau khi nhận được và trước khi kết thúc năm.

Thu nhập từ các nguồn ở Hoa Kỳ phải chịu thuế cho dù bạn nhận được với tư cách người nước ngoài tạm trú hay người nước ngoài thường trú, trừ khi được miễn thuế theo Bộ luật thuế vụ hoặc điều khoản trong hiệp ước thuế. Nhìn chung, các điều khoản trong hiệp ước thuế chỉ áp dụng cho một thời điểm của năm bạn không phải là thường trú nhân. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các điều khoản trong hiệp ước thuế có thể áp dụng khi bạn là người nước ngoài thường trú. Xem [chương 9](#) để biết thêm thông tin.

Khi xác định thu nhập nào phải chịu thuế Hoa Kỳ, bạn phải xem xét các khoản miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ, cũng như thuế suất đã giảm và miễn trừ theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và một số quốc gia nước ngoài. Để biết thêm thảo luận về các hiệp ước thuế, xem chương 9.

Hạn chế cho người đóng thuế có tình trạng kép

Các hạn chế sau đây sẽ áp dụng nếu bạn đang khai thuế cho năm tính thuế với tình trạng kép.

Mức khấu trừ tiêu chuẩn. Bạn không thể dùng mức khấu trừ tiêu chuẩn được phép trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Tuy nhiên, bạn có thể ghi bất kỳ khoản khấu trừ nào được phép thành từng khoản.

Chủ gia đình. Bạn không thể sử dụng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế cho chủ gia đình.

Khai thuế chung. Bạn không thể nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, xem Chọn tình trạng Người nước ngoài thường trú trong *Người nước ngoài có tình trạng kép* trong chương 1.

Thuế suất. Nếu bạn đã kết hôn và không phải là thường trú nhân của Hoa Kỳ trong toàn bộ hoặc một phần của năm tính thuế và bạn không chọn khai thuế chung được thảo luận trong chương 1, bạn phải xem cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế cho người đã kết hôn và khai thuế riêng khi tính thuế trên thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn không thể dùng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế cho người đã kết hôn và khai thuế chung hoặc người độc thân. Tuy nhiên, bạn có thể khai thuế với tư cách người độc thân nếu bạn đã sống xa người vợ/chồng trong 6 tháng cuối năm và bạn là:

- Thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc đã kết hôn; hoặc
- Quốc dân Hoa Kỳ đã kết hôn.

Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR để xem liệu bạn có đủ điều kiện hay không.

Quốc dân Hoa Kỳ là cá nhân, mặc dù không phải là công dân Hoa Kỳ có bốn phần đối với chính phủ với Hoa Kỳ. Quốc dân Hoa Kỳ bao gồm Người Samoa của Mỹ và thường trú nhân Quần đảo Bắc Mariana chọn trở thành quốc dân Hoa Kỳ thay vì công dân Hoa Kỳ.

Người phụ thuộc

Với tư cách người đóng thuế có tình trạng kép, bạn có thể khai người phụ thuộc trên tờ khai thuế. Nhìn chung, người phụ thuộc là con đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện. Bạn có thể được quyền yêu cầu khấu trừ và tín thuế bổ sung nếu bạn có một người phụ thuộc đủ điều kiện. Xem [Hướng dẫn cho Mẫu 1040](#) hoặc [Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Nếu bạn là quốc dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Canada hoặc Mexico, bạn có thể khai một người phụ thuộc theo điều khoản tương

tự như công dân Hoa Kỳ. Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ hoặc Ấn Độ, xem chương 5.

Cách tính thuế

Khi bạn tính thuế Hoa Kỳ cho năm có tình trạng kép, bạn phải tuân thủ nhiều quy tắc khác nhau cho một thời điểm của năm bạn là thường trú nhân và một khoảng thời điểm của năm bạn không phải là thường trú nhân.

Thu nhập

Toàn bộ thu nhập trong thời gian bạn cư trú và toàn bộ thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong thời gian bạn không cư trú, sau các khoản khấu trừ được phép, sẽ được cộng và đánh thuế theo mức áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ. Thu nhập không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong thời gian bạn không cư trú phải chịu thuế suất cố định 30% hoặc thấp hơn theo hiệp ước.

Bạn không nhận được bất kỳ khoản khấu trừ nào đối với thu nhập này.

Phúc lợi an sinh xã hội và hưu trí ngành đường sắt. Trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài tạm trú, 85% phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ (và phần tương đương của trợ cấp hưu trí ngành đường sắt cấp 1) mà bạn nhận được phải chịu thuế suất 30%, trừ khi được miễn thuế hoặc phải chịu thuế suất thấp hơn theo hiệp ước. Xem *Thuế suất 30%* trong chương 4).

Trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài thường trú, một phần an sinh xã hội và một phần tương đương của phúc lợi hưu trí ngành đường sắt cấp 1 sẽ chịu thuế suất lũy tiến nếu tổng thu nhập được điều chỉnh đã sửa đổi của bạn cộng với một nửa trợ cấp này cao hơn số tiền cơ sở nhất định.

Sử dụng Bảng tính Phúc lợi An sinh Xã hội trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 để giúp bạn xác định phần chịu thuế của an sinh xã hội và

trợ cấp hưu trí ngành đường sắt cấp 1 tương đương trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài thường trú.

Nếu bạn nhận được phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ khi bạn là người nước ngoài tạm trú, SSA sẽ gửi cho bạn Mẫu SSA-1042S cho biết các quyền lợi kết hợp của bạn trong cả năm và thuế đã khấu lưu. Bạn sẽ không nhận được báo cáo riêng về các quyền lợi nhận được trong thời gian bạn cư trú và không cư trú ở Hoa Kỳ. Vì vậy, điều quan trọng là bạn phải lưu hồ sơ cẩn thận các khoản tiền này. Bạn cần thông tin này để điền vào tờ khai thuế đúng cách và tính nợ thuế của mình.

Nếu bạn nhận được trợ cấp hưu trí ngành đường sắt khi bạn là người nước ngoài tạm trú thì Ban Hưu trí đường sắt Hoa Kỳ (RRB) sẽ gửi cho bạn Mẫu RRB-1042S, Bản kê khai cho người nhận là Người nước ngoài tạm trú từ Ban Hưu trí đường sắt và/hoặc Mẫu RRB-1099-R, Niên kim hoặc lương hưu từ Ban Hưu trí đường sắt.

Nếu quốc gia cư trú hợp pháp hoặc thuế suất của bạn thay đổi trong năm tính thuế, bạn có thể nhận được nhiều mẫu đơn.

Tín thuế và các khoản thanh toán

Phần thảo luận này đề cập đến tín thuế và các khoản thanh toán cho người nước ngoài có tình trạng kép.

Tín thuế

Là người nước ngoài có tình trạng kép, bạn thường có thể yêu cầu tín thuế bằng cách sử dụng các quy tắc tương tự như người nước ngoài thường trú. Có một số hạn chế có thể được áp dụng. Các hạn chế này được thảo luận ở đây, cùng với phần giải thích ngắn gọn về các tín thuế thường được cá nhân yêu cầu.



Bạn không thể yêu cầu tín thuế giáo dục, EIC, hoặc tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật, trừ khi bạn đã kết hôn và bạn chọn được coi như thường trú nhân trong cả năm 2024 bằng cách khai thuế chung với người vợ/ chồng là công dân hoặc

thường trú nhân Hoa Kỳ, được thảo luận trong chương 1.

Tín thuế nước ngoài. Nếu bạn đã thanh toán hoặc có trách nhiệm thanh toán thuế thu nhập cho một quốc gia nước ngoài trên thu nhập từ các nguồn nước ngoài, bạn có thể yêu cầu tín thuế nước ngoài.

Nếu bạn yêu cầu tín thuế nước ngoài, bạn thường phải nộp Mẫu 1116 cùng tờ khai thuế thu nhập. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 1116 và [Ấn phẩm 514 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này nếu bạn trả tiền cho ai đó chăm sóc con đủ điều kiện là người phụ thuộc dưới 13 tuổi hoặc người phụ thuộc bị tàn tật hoặc người vợ/chồng bị tàn tật, để bạn có thể làm việc hoặc tìm việc làm.

Người nước ngoài có tình trạng kép và đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn nộp tờ khai thuế được thảo luận trong chương 1 hoặc nếu họ đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn sống xa nhau.

Chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc đủ điều kiện nhận tín thuế trong bất kỳ năm tính thuế nào không được nhiều hơn thu nhập kiểm được trong năm tính thuế đó.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#) và Mẫu 2441.

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này (hay còn gọi là tín thuế cho người tiết kiệm) nếu bạn đã có các khoản đóng góp đủ điều kiện vào chương trình hưu trí do chủ lao động tài trợ hoặc IRA trong năm 2024. Bạn không thể yêu cầu tín thuế này nếu:

- Bạn sinh sau ngày 1 tháng 1, 2006;
- Bạn là học sinh/sinh viên toàn thời gian;

- Bạn đã được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế năm 2024 của người khác hoặc
- Tổng thu nhập đã điều chỉnh của bạn trong năm là \$38.250.

Dùng Mẫu 8880 để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung. “Trẻ đủ điều kiện,” dựa trên tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung, là trẻ:

- Dưới 17 tuổi vào cuối năm 2024;
- Là con trai, con gái, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm đủ điều kiện, anh/chị/em ruột, anh/chị/em là con riêng của cha mẹ kế, anh/chị/em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con cháu của bất kỳ ai trong số họ (ví dụ: các cháu nội/ngoại, các cháu là con của anh/chị/em);

- Là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú;
- Không tự cung cấp hơn một nửa hỗ trợ cho bản thân trong năm 2024;
- Đã sống với bạn hơn nửa năm 2024 (vắng mặt tạm thời chẳng hạn như đi học, nghỉ dưỡng hoặc chăm sóc y tế, được tính là thời gian sống cùng nhà);
- Được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn; và
- Không nộp tờ khai thuế trong năm (hoặc chỉ nộp để yêu cầu hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp); và

Con nuôi luôn được coi như con ruột của bạn. Con nuôi là trẻ được pháp luật cho phép bạn nhận nuôi hợp pháp.

Nếu bạn không có SSN (hoặc ITIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn), bạn không

thể khai tín thuế trẻ em trên tờ khai thuế ban đầu hoặc tờ khai thuế năm 2024 đã chỉnh sửa.

Nếu trẻ không có SSN hợp lệ để làm việc được cấp trước ngày đến hạn khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn), bạn không thể yêu cầu tín thuế trẻ em cho trẻ nhưng có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác đối với đứa trẻ này. Xem Tín thuế cho người phụ thuộc khác dưới đây.

Dùng Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để tính tín thuế.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Tín thuế cho người phụ thuộc khác sẽ áp dụng cho người có người phụ thuộc không được yêu cầu tín thuế trẻ em. Người phụ thuộc đủ điều kiện phải là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ và phải có SSN, ITIN hoặc ATIN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2024 (bao gồm cả gia hạn).

Tín thuế nhận con nuôi. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế lên đến \$16.810 đối với chi phí đủ điều kiện đã thanh toán để nhận nuôi một đứa trẻ đủ điều kiện. Số tiền này có thể được phép để nhận con nuôi có nhu cầu đặc biệt, bất kể bạn có chi phí đủ điều kiện hay không. Để yêu cầu tín thuế nhận con nuôi, nộp Mẫu 8839 cùng tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ.

Người nước ngoài mang hai quốc tịch và đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân như đã thảo luận trong chương 1 hoặc nếu họ đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn và sống xa nhau (xem *Married Persons Not Filing Jointly (Người đã kết hôn và khai thuế riêng)* trong Hướng dẫn cho Mẫu 8839).

Khoản thanh toán

Bạn cũng có thể khai báo là khoản thanh toán nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ đã nộp, được coi là đã thanh toán hoặc đã khấu trừ khỏi thu nhập của bạn. Các tùy chọn này bao gồm:

- Thuế đã khấu trừ từ lương bổng kiếm được ở Hoa Kỳ,
- Thuế khấu trừ tại nguồn từ các khoản thu nhập khác nhau có nguồn gốc từ Hoa Kỳ ngoài lương bổng,
- Thuế ước tính đã nộp cùng Mẫu 1040-ES hoặc Mẫu 1040-ES (NR) và
- Tiền thuế đã nộp cùng Mẫu 1040-C tại thời điểm khởi hành từ Hoa Kỳ.

Các Mẫu đơn cần nộp

Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ mà bạn phải nộp với tư cách người nước ngoài mang hai quốc tịch phụ thuộc vào việc bạn là người nước ngoài thường trú hoặc người nước ngoài tạm trú vào cuối năm tính thuế hay không.

Thường trú nhân vào cuối năm. Bạn phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR nếu bạn là người đóng thuế mang hai quốc tịch trở thành thường trú nhân trong năm và là thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế. Viết "Dual-Status Return (Tờ khai thuế cho Người có tình trạng kép)" ở trên đầu tờ khai thuế. Đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế của bạn để cho biết thu nhập trong một khoảng thời gian của năm bạn không phải là thường trú nhân. Bạn có thể dùng Mẫu 1040-NR làm bản tường trình. Tuy nhiên, hãy đảm bảo rằng bạn viết "Dual-Status Statement (Bản tường trình cho Người có tình trạng kép)" ở trên đầu.

Tạm trú vào cuối năm. Bạn phải nộp Mẫu 1040-NR nếu bạn là người đóng thuế mang hai quốc tịch từ bỏ tình trạng cư trú tại Hoa Kỳ trong năm và không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế. Nhập

“Dual-Status Return (Tờ khai thuế cho Người có tình trạng kép)” ở trên đầu tờ khai thuế. Đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế của bạn để thể hiện thu nhập trong một thời điểm của năm bạn là thường trú nhân. Bạn có thể dùng Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-NR làm bản tường trình. Tuy nhiên, hãy đảm bảo rằng bạn đánh dấu “Dual-Status Statement (Bản tường trình cho Người có tình trạng kép)” ở trên đầu.

Nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc chấm dứt tình trạng cư trú trong năm 2024, bạn có thể phải nộp bản tường trình cho người từ bỏ quốc tịch (Mẫu 8854) cùng tờ khai thuế. Để biết thêm thông tin, xem *Thuế từ bỏ quốc tịch* trong chương 4.

Báo cáo. Bất kỳ báo cáo nào cũng phải có tên, địa chỉ và số nhận dạng người đóng thuế trên đó. Bạn không cần phải ký vào báo cáo riêng hoặc bảng liệt kê đi kèm tờ khai thuế do chữ ký của bạn trên tờ khai thuế cũng áp dụng cho báo cáo và bảng liệt kê.

Thời gian và địa điểm nộp

Nếu bạn là người nước ngoài thường trú vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và khai báo thu nhập theo năm thì bạn phải nộp không muộn hơn ngày 15 tháng 4 của năm sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn (nhưng xem *MEO*, ở phần sau). Nếu bạn khai báo thu nhập không phải theo năm, hay nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn.

Trong cả hai trường hợp, nộp tờ khai thuế đến địa chỉ này dành cho người nước ngoài người mang hai quốc tịch ghi ở mặt sau của Hướng dẫn cho Mẫu 1040.

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và khai báo thu nhập theo năm thì bạn phải nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 tháng 4 của năm sau khi kết thúc năm tính thuế nếu bạn nhận được tiền lương đã khấu lưu. Nếu bạn khai báo thu nhập không phải theo năm, nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 của

tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn. Nếu bạn không nhận được tiền lương đã khấu lưu và khai báo thu nhập theo năm, bạn phải nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 tháng 6 của năm sau khi kết thúc năm tính thuế. Nếu bạn khai báo thu nhập không phải theo năm, nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 của tháng thứ 6 sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn. Trong mọi trường hợp, hãy gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Nếu bạn gửi kèm một khoản thanh toán, hãy gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Internal Revenue Service
P.O. Box 1303
Charlotte, NC 28201-1303



Nếu ngày đến hạn nộp tờ khai thuế thông thường rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp thì ngày đến hạn sẽ là ngày tiếp theo không phải Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp.

7.

Thông tin khai thuế

Giới thiệu

Chương này cung cấp thông tin khai thuế cơ bản mà bạn có thể cần đến.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Các mẫu đơn mà người nước ngoài phải nộp,
- Thời gian và địa điểm nộp,
- Tiền phạt và
- Tờ khai được điều chỉnh và yêu cầu hoàn thuế.

Các mục hữu ích

Bạn có thể muốn xem:

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

- ☐ **Mẫu 1040** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân
- ☐ **Mẫu 1040-SR** Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên
- ☐ **Mẫu 1040-NR** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài tạm trú

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các mẫu đơn này.

Nội dung, thời gian và địa điểm nộp

Tờ khai thuế phải nộp, thời gian và địa điểm nộp tờ khai đó, tùy vào tình trạng của bạn vào cuối năm tính thuế với tư cách người nước ngoài thường trú hay người nước ngoài tạm trú.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR tại địa chỉ ghi trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 . Ngày đến hạn nộp tờ khai thuế và thanh toán mọi khoản thuế đến hạn là ngày 15 tháng 4 của năm tiếp theo mà bạn sẽ nộp tờ khai (nhưng xem [MEO](#) trước đó).

Theo luật di trú Hoa Kỳ, thường trú nhân hợp pháp phải nộp tờ khai thuế với tư cách thường trú nhân. Nếu họ không làm như vậy thì họ có thể được coi là đã từ bỏ tình trạng và có thể mất tình trạng thường trú nhân.

Gia hạn thời gian nộp. Bạn có thể được gia hạn tự động 6 tháng (ngày 15 tháng 10 đối với người đóng thuế theo năm) nếu không muộn hơn ngày đến hạn khai thuế, bạn nộp [Mẫu 4868 \(tiếng Anh\)](#). Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 4868.



Việc tự động gia hạn 6 tháng sẽ không kéo dài thời gian trả tiền thuế của bạn. Nếu bạn không trả tiền thuế trước ngày đến hạn ban đầu của tờ khai, bạn sẽ nợ lãi trên khoản thuế chưa nộp và có thể bị phạt.

Bạn được tự động gia hạn nộp cho đến ngày 15 tháng 6 nếu địa điểm kinh doanh chính và ngôi nhà bạn đang sống ở bên ngoài Hoa Kỳ và Puerto Rico vào ngày 15 tháng 4. Nếu bạn cần thêm thời gian vào cuối khoảng thời gian 2 tháng, bạn có thể được thêm 4 tháng cho đến ngày 15 tháng 10 nếu không muộn hơn ngày 15 tháng 6, bạn nộp Mẫu 4868.

Ngoài thời gian gia hạn 6 tháng, người đóng thuế ở nước ngoài (được định nghĩa trong Hướng dẫn cho Mẫu 4868) có thể yêu cầu gia hạn nộp tờ khai thuế thêm 2 tháng tùy ý (ngày 15 tháng 12 đối với người đóng thuế theo năm). Để yêu cầu gia hạn, bạn phải gửi thư cho IRS giải thích lý do tại sao bạn cần thêm 2 tháng.

Gửi thư trước ngày đến hạn đã gia hạn (ngày 15 tháng 10 đối với người trả tiền thuế theo năm) đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn sẽ không nhận được bất kỳ thông báo nào từ IRS, trừ khi yêu cầu của bạn bị từ chối do không nộp đúng hạn.

Việc gia hạn thêm 2 tháng tùy ý không áp dụng cho người đóng thuế được gia hạn thời gian nộp Mẫu 2350 (dành cho công dân Hoa Kỳ và người nước ngoài thường trú ở nước ngoài dự kiến sẽ đủ điều kiện được hưởng ưu đãi thuế đặc biệt).



Nếu ngày đến hạn nộp tờ khai thuế rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp thì ngày đến hạn sẽ là ngày tiếp theo không phải Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp.



Bạn có thể nộp tờ khai thuế bằng phương thức điện tử.

Truy cập [IRS.gov/efile](https://www.irs.gov/efile) để biết thêm thông tin.

Người nước ngoài tạm trú

Người nước ngoài tạm trú phải khai thuế thu nhập nên dùng Mẫu 1040-NR.

Nếu bạn thuộc trường hợp nào trong số các trường hợp sau thì bạn phải nộp tờ khai thuế.

1. Người nước ngoài tạm trú đã tham gia hoặc được coi là sẽ tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm 2024.
(Tuy nhiên, xem Ngoại lệ ở phần sau).
Bạn phải nộp ngay cả khi:
 - a. Thu nhập của bạn không đến từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ,
 - b. Bạn không có thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ hoặc

- c. Thu nhập của bạn được miễn thuế thu nhập.
2. Cá nhân là người nước ngoài tạm trú không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ có thu nhập từ Hoa Kỳ mà nợ thuế không được thanh toán do khấu trừ thuế tại nguồn.
 3. Người đại diện chịu trách nhiệm nộp tờ khai thuế của cá nhân được mô tả trong (1) hoặc (2).
 4. Người được ủy thác về di sản hoặc quỹ tín thác của người nước ngoài tạm trú.

Bạn cũng phải nộp tờ khai thuế nếu bạn muốn:

- Yêu cầu hoàn thuế đã khấu lưu hoặc nộp thừa hoặc
- Yêu cầu quyền lợi khấu trừ hoặc tín thuế.
Ví dụ: nếu bạn không có hoạt động kinh doanh nào ở Hoa Kỳ nhưng có thu nhập từ

bất động sản mà bạn chọn coi là Thu nhập liên thông thực tế (được thảo luận trong chương 4) thì bạn phải nộp tờ khai thuế chính xác đúng hạn để được hưởng bất kỳ khoản khấu trừ nào cho phép đối với thu nhập đó. Để biết thông tin về các hạng mục nào đúng hạn, xem Khi nào nộp để được hưởng các khoản khấu trừ và tín thuế trong *Thời gian nộp* ở phần sau.

Ngoại lệ. Bạn không cần phải nộp Mẫu 1040-NR nếu bạn đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây.



Ngoại lệ trước đây cho phép người nước ngoài tạm trú chỉ thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là thực hiện các dịch vụ cá nhân và có thu nhập tiền lương không vượt mức miễn trừ cá nhân và không phải nộp Mẫu 1040-NR hiện không còn khả dụng nữa. Bạn phải thỏa mãn (1), (2) hoặc (3) dưới đây để được miễn nộp Mẫu 1040-NR năm 2024.

1. Bạn là học sinh/sinh viên, giáo viên hoặc người tập sự là người nước ngoài tạm trú tạm trú ở Hoa Kỳ theo diện thị thực "F", "J", "M" hoặc "Q" và bạn không có thu nhập chịu thuế như tiền lương, tiền boa, học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh, cổ tức, v.v.
2. Bạn là học sinh/sinh viên hoặc người học việc kinh doanh đủ điều kiện hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ, bạn là người độc thân hoặc người vợ/chồng còn lại và tổng thu nhập của bạn trong năm 2024 thấp hơn hoặc bằng \$14.600 nếu độc thân (\$29.200 nếu bạn là người vợ/chồng còn lại).
3. Bạn là đối tác của một công ty hợp danh Hoa Kỳ không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm 2024 và Bảng K-1 (Mẫu 1065) chỉ bao gồm thu nhập từ

các nguồn ở Hoa Kỳ không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.



Ngay cả khi bạn đã rời khỏi Hoa Kỳ và nộp Mẫu 1040-C khi xuất cảnh thì bạn vẫn phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm. Nếu bạn đã kết hôn và cả bạn và người vợ/ chồng đều phải nộp tờ khai thuế thì mỗi người phải nộp một tờ khai riêng.

Thực thể không xét đến (DE) nội địa thuộc sở hữu nước ngoài. Nếu người ngoại quốc sở hữu toàn DE nội địa thì DE nội địa sẽ được coi là công ty trong nước tách biệt với chủ sở hữu (người ngoại quốc) khi xét đến các mục đích hạn chế của quy định này theo đoạn 6038A áp dụng cho 25% công ty trong nước thuộc sở hữu nước ngoài. DE trong nước thuộc sở hữu nước ngoài phải nộp Mẫu 1120 chiếu lệ cùng Mẫu 5472 kèm theo trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) nộp tờ khai.

Thông tin duy nhất phải điền vào Mẫu 1120 là tên và địa chỉ của DE trong nước thuộc sở hữu nước ngoài và các mục B và E ở phần đầu tiên. DE trong nước thuộc sở hữu nước ngoài có thể đã có quy định khai báo trước năm 2017 nếu pháp nhân này đã thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hoặc hoạt động khác đòi hỏi phải khai báo. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 5472 để biết thêm thông tin và kết hợp với Mẫu 5472 do DE trong nước nộp. Cũng xin lưu ý rằng do DE trong nước thường là một pháp nhân minh bạch nên người ngoại quốc sẽ điền (hoặc tiếp tục tính) bất kỳ khoản thuế nào phải khai báo của DE trong nước vào Mẫu 1040-NR. DE (nước ngoài hoặc trong nước) cũng có thể có quy định báo cáo riêng liên quan đến việc làm hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt. Xem Quy định đoạn 301.7701-2(c)(2)(iv) và (v).

Thời gian nộp

Nếu bạn là nhân viên và nhận tiền lương khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ, bạn thường sẽ nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn.

Trong năm 2024, nộp tờ khai thuế chậm nhất là vào ngày 15 tháng 4, 2025.

Nếu bạn không phải là nhân viên nhận tiền lương khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ, bạn phải nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 6 sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn. Trong năm 2024, nộp tờ khai thuế chậm nhất là vào ngày 16 tháng 6, 2025.

Gia hạn thời gian nộp. Nếu bạn không thể nộp tờ khai thuế vào ngày đến hạn, nộp Mẫu 4868 hoặc sử dụng một trong các lựa chọn nộp tờ khai thuế điện tử được giải thích trong Hướng dẫn cho Mẫu 4868. Trong năm 2024, thời gian này sẽ gia hạn đến ngày 15 tháng 10, 2025. Nếu ngày đáo hạn bình thường của bạn là 16 tháng 6, 2025 thì ngày này sẽ được gia hạn đến ngày 15 tháng 12, 2025.

Bạn phải xin gia hạn trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế thông thường.



Việc tự động gia hạn 6 tháng sẽ không kéo dài thời gian trả tiền thuế của bạn. Nếu bạn không trả tiền thuế trước ngày đến hạn ban đầu của tờ khai, bạn sẽ nợ lãi trên khoản thuế chưa nộp và có thể bị phạt. Xem Mẫu 4868.

Thời gian nộp để được khấu trừ và tín thuế. Bạn phải nộp tờ khai thuế chính xác đúng hạn để nhận quyền lợi về bất kỳ khoản khấu trừ hoặc tín thuế nào được phép. Với mục đích này, tờ khai thuế được coi là nộp đúng hạn nếu bạn nộp trong vòng 16 tháng kể từ ngày đến hạn vừa được thảo luận. Tuy nhiên, nếu bạn không nộp tờ khai thuế năm 2023 và năm 2024 không phải là năm đầu tiên bạn phải nộp tờ khai thuế thì tờ khai thuế năm 2024 được coi là nộp đúng hạn cho mục đích này nếu tờ khai được nộp trước:

- Ngày nằm trong khoảng thời gian 16 tháng sau ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2024 hoặc
- Ngày IRS thông báo cho bạn rằng tờ khai thuế năm 2024 chưa được nộp và bạn không thể yêu cầu một số khoản khấu trừ và tín thuế.

Mức miễn thuế cho các tín dụng sau không bị ảnh hưởng bởi quy định về thời gian này.

- Tín thuế đã khấu lưu.
- Tín thuế tiêu thụ đặc biệt trên một số mục đích sử dụng xăng và nhiên liệu đặc biệt.
- Tín thuế do một quỹ tương hỗ (hoặc RIC khác) hoặc REIT thanh toán trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối.

Tờ khai thuế có tính bảo hộ. Nếu hoạt động của bạn ở Hoa Kỳ bị hạn chế và bạn không tin rằng mình có tổng thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm thì bạn có thể

nộp tờ khai thuế có tính bảo hộ (Mẫu 1040-NR) chậm nhất là vào ngày đến hạn được giải thích ở trên. Bằng cách nộp tờ khai thuế có tính bảo hộ, bạn sẽ bảo vệ quyền được hưởng lợi về các khoản khấu trừ và tín thuế trong trường hợp sau này người ta xác định rằng một số hoặc toàn bộ thu nhập của bạn liên thông thực tế. Bạn không phải khai báo bất kỳ khoản thu nhập nào liên thông thực tế hoặc bất kỳ khoản khấu trừ nào trên tờ khai thuế có tính bảo hộ, nhưng bạn phải cho biết lý do nộp tờ khai thuế có tính bảo hộ.

Nếu bạn tin rằng một số hoạt động của bạn dẫn đến thu nhập liên thông thực tế, nộp tờ khai thuế báo cáo thu nhập đó và các khoản khấu trừ liên quan trước ngày đến hạn thông thường. Để bảo vệ quyền yêu cầu khấu trừ hoặc tín thuế từ các hoạt động khác, hãy đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế đó, trong đó giải thích rằng bạn muốn bảo vệ

quyền yêu cầu khấu trừ và tín thuế nếu sau này người ta xác định rằng các hoạt động khác tạo ra thu nhập liên thông thực tế.

Bạn có thể làm theo quy trình tương tự nếu bạn tin rằng mình không nợ thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế của Hoa Kỳ. Hãy đảm bảo rằng bạn cũng hoàn thành mục L trên Bảng OI (Mẫu 1040-NR).

Miễn hạn nộp tờ khai thuế. IRS có thể miễn hạn nộp tờ khai thuế nếu bạn xác định rằng dựa trên thực tế và hoàn cảnh, bạn đã thực hiện hành động hợp lý và có thiện chí trong việc không nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ (bao gồm cả tờ khai thuế có tính bảo hộ) và bạn hợp tác với IRS khi xác định nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ cho năm tính thuế mà bạn không khai thuế.

Địa điểm nộp



Nếu bạn không gửi kèm một khoản thanh toán, nộp Mẫu 1040-NR tại địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Nếu bạn gửi kèm một khoản thanh toán,
hãy gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện đến
địa chỉ:

Internal Revenue Service
P.O. Box 1303
Charlotte, NC 28201-1303

Người nước ngoài đến từ Quần đảo Virgin thuộc Mỹ. Khai báo toàn bộ thu nhập từ các nguồn ở Hoa Kỳ, cũng như thu nhập từ các nguồn khác, khi bạn khai thuế. Để biết thông tin về việc nộp tờ khai thuế Quần đảo Virgin thuộc Mỹ, hãy liên hệ với Phòng Thuế vụ Quần đảo Virgin thuộc Mỹ.



Nếu bạn là thường trú nhân Quần đảo Virgin thuộc Mỹ thực sự trong toàn bộ năm tính thuế và làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ, bạn phải trả tiền thuế thu nhập cho Quần đảo Virgin thuộc Mỹ và nộp tờ khai thuế thu nhập tại địa chỉ sau đây.

Virgin Islands Bureau of Internal Revenue
6115 Estate Smith Bay
Suite 225
St. Thomas, VI 00802

Chương 8 thảo luận về khấu lưu từ tiền lương của thường trú nhân Quần đảo Virgin thuộc Mỹ.

Người nước ngoài đến từ Guam hoặc Khối Thịnh vượng chung của Quần đảo Bắc Mariana (CNMI). Nếu bạn là thường trú nhân chân thật của Guam hoặc CNMI trong toàn bộ năm tính thuế, bạn phải khai thuế và nộp bất kỳ khoản thuế nào đến hạn cho Guam hoặc CNMI.

Khai báo toàn bộ thu nhập, bao gồm cả thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ trên tờ khai thuế của bạn. Không cần phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ riêng.



Thường trú nhân chân thật của Guam phải nộp tờ khai thuế Guam theo địa chỉ sau.

Department of Revenue and Taxation
Government of Guam
P.O. Box 23607
Barrigada, GU 96921



Thường trú nhân chân thật của
CNMI nên nộp tờ khai thuế CNMI
đến địa chỉ sau.

Saipan Central Office
Division of Revenue and Taxation
P.O. Box 5234 CHRB
Saipan, MP 96950

Nếu bạn không phải là thường trú nhân
Guam hoặc CNMI thực sự, xem [Ấn phẩm 570](#)
[\(tiếng Anh\)](#) để biết thông tin về địa điểm nộp
tờ khai thuế.

Tờ khai được điều chỉnh và Yêu cầu hoàn thuế

Nếu bạn nhận thấy thay đổi trong thu nhập,
khoản khấu trừ hoặc tín thuế sau khi nộp tờ
đơn khai thuế qua đường bưu điện,

nộp Mẫu 1040-X . Đồng thời dùng Mẫu 1040-X nếu lẽ ra bạn phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR thay vì Mẫu 1040-NR hoặc ngược lại.

Nếu bạn chỉnh sửa Mẫu 1040-NR hoặc nộp tờ khai thuế đã sửa, nhập “Amended (Được điều chỉnh)” ở trên cùng và đính kèm tờ khai được điều chỉnh (Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR) với Mẫu 1040-X. Thông thường, tờ khai được điều chỉnh yêu cầu hoàn thuế phải được nộp trong vòng 3 năm kể từ ngày nộp tờ khai thuế hoặc trong vòng 2 năm kể từ thời điểm trả tiền thuế, tùy theo ngày nào muộn hơn. Tờ khai thuế nộp trước ngày đến hạn cuối cùng được coi là đã nộp vào ngày đến hạn.

Ghi chú. Giờ đây, bạn có thể nộp Mẫu 1040-X bằng điện tử với phần mềm khai thuế để điều chỉnh Mẫu 1040 và 1040-SR năm 2019 và sau đó và Mẫu 1040-NR 2021 và sau đó. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/Form1040X](https://www.irs.gov/Form1040X).